TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2023/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quang Thái
2. Bà Lê Thị Bích Thuần

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Khổng Thị Đức Hậu - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2023/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Xuân H**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1973 thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKHKTT: Khu phố 2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng H, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1936; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; con có 3 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 17/HS-ST ngày 5/4/1997 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". H đã thi hành khoản tiền án phí 50.000 đồng ngày 11/7/1997 (đã được xóa).

Tại bản án số 44/2015/HS-ST ngày 12/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 4 tháng tù về tội "Đánh bạc". H chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2016 đã thi hành khoản tiền án phí 200.000 đồng và tiền phạt 3.000.000 đồng ngày 23/12/2015 (đã được xóa).

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 131 ngày 26/9/2014 của Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Xuân H số tiền 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Hiếu chưa nộp phạt tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu thi hành nên đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Xuân U, sinh năm 1970 (là chị gái H); nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Ninh Thị B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 19/7/2023, H có nhu cầu sử dụng ma túy nên một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-379.93 đi từ nhà đến khu vực thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua được của 01 nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 viên ma túy ngựa và 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng. Sau đó Hiếu cất giấu ma túy trên người rồi điều khiển xe đi về nhà chia nhỏ gói ma túy đá vừa mua được thành 02 phần; 01 phần H cất giấu cùng ½ viên nén màu đỏ H đã mua từ trước tại ngăn tủ đựng đồ trong buồng ngủ phía bên trái hướng từ ngoài vào; 01 phần H cất giấu trên người rồi điều khiển xe đi đến nhà nghỉ Hải Nam thuộc tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện B để thuê phòng sử dụng ma túy. Tại đây H gặp bà Nịnh Thị B quản lý nhà nghỉ hỏi thuê 01 phòng để nghỉ thì được bà B cho thuê phòng 201. H vào phòng để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải của H cất giấu 02 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu đỏ. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ: tại túi quần phía trước bên phải 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu đỏ (H khai nhận đây là ma túy cất giấu để sử dụng), được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; tại túi quần trước bên trái của H 04 ống hút và 01 nắp chai bằng nhựa cùng 01 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen và 01 xe mô tô BKS: 88G1-379.93 để điều tra, xử lý theo luật định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân H, kết quả: thu giữ tại ngăn tủ đựng đồ trong buồng ngủ phía bên trái hướng từ ngoài vào 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong có chứa 1/2 viên nén màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chủng loại, trọng lượng số ma túy thu giữ của Nguyễn

Xuân H. Tại Bản kết luận giám định số 2023/KL-KTHS ngày 23/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Tinh thể dạng đá màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,5018g, loại Methamphetamine.

- 01 viên nén màu đỏ trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,0938g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 0,4525g, loại Methamphetamin.

- ½ viên nén màu đỏ trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 0,0676g, loại Methamphetamin.

Hoàn trả đối tượng sau giám định gồm: A1= 0,4603g tinh thể màu trắng; 0,0746g mẫu chất của 01 viên nén màu đỏ, A2 = 0,4168g chất tinh thể màu trắng; 0,0571g mẫu chất của ½ viên nén màu đỏ và toàn bộ bao gói niêm phong trong bao giấy gói "mẫu trả".

Cáo trạng số: 199/CT-VKSBX ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hiếu từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/7/2023 tại phòng 201 nhà nghỉ Hải Nam thuộc tổ dân phố V, thị trấn Đ,

huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, tang vật thu giữ gồm: Thu giữ khi bắt quả tang 01 gói ma túy và 1 viên nén màu đỏ, loại Methamphetamine (có khối lượng là 0,5956g); Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi của Hiếu 01 gói ma túy và ½ viên nén màu đỏ, loại Methamphetamine (có khối lượng là 0,5201g). Tổng khối lượng là 1,1157g ma túy, loại Methamphetamine.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy…thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…….

c) … Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hiếu thành khẩn khai báo, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Xuân H là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, đã bị Tòa án xét xử về các tội trộm cắp tài sản và đánh bạc, mặc dù đã được xóa nhưng không lấy đó làm bài học lại lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối tượng sau giám định gồm: A1= 0,4603g tinh thể màu trắng; 0,0746g mẫu chất của 01 viên nén màu đỏ, A2 = 0,4168g chất tinh thể màu trắng; 0,0571g mẫu chất của ½ viên nén màu đỏ và toàn bộ bao gói niêm phong trong bao giấy gói "MẪU TRẢ" do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành; 04 ống hút, 01 nắp chai bằng nhựa, 01 mảnh giấy bạc do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 xe môtô BKS: 88G1-379.93 xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân U (là chị gái H). Ngày 19/7/2023 khi Hiếu mượn xe không nói cho bà Huê biết sử dụng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Xuân U.

[6] Đối với đối tượng nam bán ma túy cho H tại khu vực chợ thị trấn C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 19/7/2023. Do H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu trả A1 gồm 0,4603g tinh thể màu trắng, 0,0746g mẫu chất của 01 viên nén màu đỏ; A2 gồm 0,4168g chất tinh thể màu trắng, 0,0571g mẫu chất của ½ viên nén màu đỏ cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong bao giấy gói "MẪU TRẢ VỤ 1938" do cơ quan giám định hoàn trả theo Kết luận giám định số 2023/KL-KTHS ngày 23/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 04 ống hút, 01 nắp chai bằng nhựa, 01 mảnh giấy bạc.

Trả lại cho Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen là tài sản của H (đã được Công an tỉnh niêm phong) nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân U 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, kiểu xe Wave BLADE gắn BKS: 88G1-379.93 (có số máy JA3GE0643181, số khung RLHJASG47GY130933).

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- CQĐT - CA huyện B;
- CQCSTHAHS-CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thái Nguyễn Hữu Lợi **Nguyễn Thị Thanh Lan**